

Long Phú, ngày 08 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện vốn đầu tư công năm 2021, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về lĩnh vực đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện Long Phú;

Căn cứ tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư công trong năm 2021 trên địa bàn huyện Long Phú,

UBND huyện Long Phú báo cáo kết quả thực hiện vốn đầu tư công năm 2021, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

I. Tình hình huy động vốn đầu tư công năm 2021

Tổng số các nguồn vốn huy động từ nguồn đầu tư công trên địa bàn huyện Long Phú là 149 tỷ 594 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh quản lý là 20 tỷ đồng; ngân sách huyện quản lý là 129 tỷ 594 triệu đồng.

II. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021. UBND huyện Long Phú đã bố trí vốn thanh toán cho 03 dự án chuyển tiếp và đầu tư xây dựng mới 59 danh mục dự án với tổng mức vốn điều chỉnh là 149 tỷ 594 triệu đồng.

Đến nay, UBND huyện đã thanh toán cho 03/03 dự án chuyển tiếp và triển khai thực hiện 59/59 danh mục dự án khởi công mới với tổng giá trị khối lượng giải ngân là 134 tỷ 754 triệu đồng, đạt 90,08% so với kế hoạch vốn, ước cả năm đạt trên 99% so với kế hoạch vốn (*đính kèm Phụ lục I*), cụ thể như sau:

1. Nguồn ngân sách tỉnh quản lý

Nhằm góp phần hoàn chỉnh, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên địa bàn huyện, năm 2021 UBND tỉnh trợ cấp cho UBND huyện Long Phú với số tiền là 20 tỷ đồng để đầu tư tuyến Đường huyện 25 + 26, xã Tân Hưng, huyện Long Phú. Đến nay giá trị giải ngân là 20 tỷ, đạt 100% so với kế hoạch.

2. Nguồn đầu tư phát triển (ngân sách huyện quản lý)

Để đảm bảo phòng học, cơ sở vật chất cho mục đích phát triển trường học theo tiêu chuẩn quốc gia, từng bước chuẩn hóa công sở hành chính cấp xã và nhất là thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2021 UBND tỉnh phân bổ 129

tỷ 594 triệu đồng cho ngân sách huyện. Từ những mục tiêu trên UBND huyện Long Phú tập trung vốn cho các dự án chuyển tiếp, các dự án trọng điểm có hiệu quả, các dự án cấp bách khác hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2021. Đến nay, các nguồn vốn này đã thanh toán 03/03 dự án chuyển tiếp và triển khai 58/58 danh mục dự án khởi công mới, với tổng giá trị khối lượng giải ngân là 114 tỷ 754 triệu đồng, đạt 88,55% so với kế hoạch. Ước cả năm giá trị khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân đạt trên 95% so với giá trị được tính phân bổ.

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2021

Để phấn đấu đạt được nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện giao và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. UBND huyện đã điều chỉnh kế hoạch vốn theo quy định hiện hành, danh mục điều chỉnh chủ yếu là các dự án cần thiết, cấp bách, đúng mục tiêu, tính chất nguồn vốn, bảo đảm không gây nợ đọng xây dựng cơ bản (*đính kèm Phụ lục I*).

III. Tình hình thẩm tra, phê duyệt quyết toán năm 2021

Nhìn chung trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho các Chủ đầu tư khẩn trương quyết toán vốn đầu tư công thuộc các nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện, từ đó các Chủ đầu tư đã tập trung và tích cực trong công tác lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, ngoài những mặt đã đạt được, vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa chấp hành nghiêm túc về thời gian lập báo cáo quyết toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra theo quy định. Từ đầu năm đến nay UBND huyện đã phê duyệt quyết toán với 81 hồ sơ dự án, gồm các hồ sơ dự án thuộc các năm trước và hồ sơ dự án thuộc năm 2021. Hiện tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đang kiểm tra 09 hồ sơ dự án còn lại và yêu cầu các Chủ đầu tư bổ sung đủ thủ tục để Phòng đủ điều kiện thẩm tra và trình UBND huyện phê duyệt quyết toán.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Huyện uỷ, HĐND và UBND huyện, xem công tác đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm góp phần rất lớn đến việc phát triển kinh tế xã hội của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung, cùng với sự hỗ trợ của các Sở ngành chức năng, nỗ lực phấn đấu của ngành huyện và các đơn vị được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư nên công tác đầu tư công có nhiều chuyển biến tích cực đạt so với kế hoạch; hầu hết các dự án trong năm không có trường hợp nào sai phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục, về chất lượng công trình xây dựng; không gây nợ đọng trong đầu tư công; các dự án được đầu tư đều phát huy hiệu quả, không có dự án do huyện quản lý bị xảy ra sự cố; các dự án đầu tư đúng mục tiêu, đúng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực trong công cuộc giảm nghèo bền vững.

UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành chức năng và đơn vị được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư chủ động tổ chức chuẩn bị mặt bằng, đồng thời chuẩn bị hồ sơ dự án và bố trí vốn ngay đầu năm nên khi triển khai có nhiều thuận lợi.

Về trình tự thủ tục theo quy định trong đầu tư công và chất lượng công trình xây dựng được các Chủ đầu tư quan tâm và thực hiện ngày càng tốt hơn, các công trình đều được triển khai ra dân, có thành lập Ban giám sát cộng đồng, giám sát nhân dân nên chất lượng công trình được nâng lên.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên công tác đầu tư công năm 2021 còn nhiều khó khăn, hạn chế như sau:

Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn có hạn, trong khi nhu cầu cần vốn đầu tư trên địa bàn huyện lại quá lớn, nên huyện lúng túng trong việc lựa chọn công trình đầu tư.

Do tác động của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện trên toàn huyện; một số Chủ đầu tư cấp xã rất lúng túng trong việc triển khai, thực hiện dự án do mình quản lý vì không đủ chuyên môn và kinh nghiệm, chưa nắm rõ về trình tự thủ tục trong lĩnh vực đầu tư công, từ đó làm ảnh hưởng ít nhiều đến tiến độ thực hiện trên toàn huyện.

Việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới về cơ sở hạ tầng đạt thấp, chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng sạt lở bờ sông diễn ra phức tạp, gây thiệt hại kết cấu hạ tầng, nhà cửa và tài sản của nhân dân. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao, vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn còn thiếu.

Công tác quyết toán, tất toán dự án còn chậm, nguyên nhân chủ yếu là các Chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu chưa tích cực quan tâm thực hiện. Công tác báo cáo, đề xuất tháo gỡ các khó khăn của một số Chủ đầu tư còn chậm, chưa kịp thời.

3. Hiệu quả đầu tư

Tóm lại các dự án đầu tư công năm 2021 đúng mục tiêu, đúng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án phát huy hiệu quả góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn. Hiện mức sống người dân vùng dự án cơ bản ổn định và phát triển, nâng cao trình độ dân trí, góp phần giảm nghèo bền vững và thuận lợi trong công tác tuyên truyền phổ biến chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến người dân; kết cấu hạ tầng nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng được đầu tư từng bước, phong tục tập quán, bản sắc văn hóa của đồng bào được phát huy, tình đoàn kết dân tộc ngày càng gắn bó, an ninh trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định. Kinh tế trên địa bàn huyện đã có sự tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng trong các ngành dịch vụ, thương mại; sản phẩm của nông dân đã tiếp cận với thị trường, phát triển tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ và vừa.

V. Nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư công từ nay đến ngày 31/01/2022

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Huyện cũng đã xác định danh mục các

dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng kế hoạch trung hạn để phân kỳ đầu tư hợp lý. Sắp xếp các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, nguồn vốn đầu tư và đảm bảo tính khả thi của công trình hạ tầng. Lựa chọn dự án quan trọng có sức lan tỏa, tạo nên sự đột phá trong phát triển chung của huyện.

Bố trí hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển hạ tầng; phân bổ kế hoạch vốn tập trung có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, đảm bảo đúng tiến độ để nâng cao hiệu quả về chất lượng dự án, nâng cao chất lượng lập hồ sơ dự án, đánh giá, thẩm định đúng hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của dự án kết cấu hạ tầng, khả năng cân đối vốn để đảm bảo tính khả thi của dự án.

Thực hiện tốt việc phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn đầu tư vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, vừa đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp.

Các Chủ đầu tư phải chấp hành đúng quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (nhất là công tác lựa chọn nhà thầu) đối với các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, công tác thanh toán dứt điểm trong tháng 12/2021, nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; trước khi triển khai thi công công trình, các chủ đầu tư phải thành lập Ban giám sát nhân dân hoặc giám sát cộng đồng, nhằm phản ánh kịp thời với Chủ đầu tư về tiến độ thực hiện và chất lượng công trình tại địa phương.

Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và đất đai, vận dụng thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đầu tư kết cấu hạ tầng trọng điểm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước. Tăng cường tư vấn giám sát nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các Chủ đầu tư khẩn trương thực hiện công tác quyết toán, tất toán dự án hoàn thành, tránh tồn đọng kéo dài quá thời gian quy định.

Các đơn vị trên địa bàn huyện có nhu cầu về đầu tư phải hoàn thiện thủ tục theo quy định hiện hành để đủ điều kiện ghi vốn vào năm 2022. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

I. Định hướng đầu tư công năm 2022

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2025.

Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội

đồng nhân dân thông qua và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2022, trong đó bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 để đầu tư cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022; không bố trí vốn cho các dự án chưa đáp ứng điều kiện theo quy định, không có khả năng giải ngân trong năm 2022.

II. Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và ước thực hiện cả năm 2021, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch năm 2022; khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án trong năm 2022.

Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2022 là 168 tỷ 180 triệu đồng (*đính kèm Phụ lục II, III, IV*).

- Nguồn ngân sách Trung ương: 50 tỷ 500 triệu đồng.
- Xổ số kiến thiết: 87 tỷ 345 triệu đồng.
- Phân cấp ngân sách huyện: 30 tỷ 335 triệu đồng.
- Các nguồn vốn khác khi có chỉ tiêu, kế hoạch vốn chính thức UBND huyện báo cáo với Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

III. Phân cấp quản lý về đầu tư công năm 2022

Căn cứ tình hình thực tế về năng lực và kinh nghiệm quản lý của từng đơn vị. Chủ tịch UBND huyện giao cho các đơn vị làm chủ đầu tư, cụ thể:

1. Đối với nguồn vốn Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giao UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư.
2. Các lĩnh vực khác: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện giao cho các đơn vị làm chủ đầu tư.

IV. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị quyết của Chính phủ và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

Kế hoạch đầu tư vốn năm 2022 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, không dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2022.

Bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 để bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

Ưu tiên bố trí vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không gây nợ trong đầu tư công.

Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn kế hoạch năm 2022 cho các dự án thật sự cần thiết đáp ứng đủ các điều kiện, đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công cho các dự án không thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đối với dự án chuẩn bị đầu tư phải có Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư đến ngày 31 tháng 10 năm 2021.

V. Giải pháp điều hành kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

1. Đối với các nguồn UBND tỉnh chưa phân khai, bổ sung và các dự án cấp thiết khi có yêu cầu phát sinh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo lại Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Đối với việc chỉ đạo, điều hành kế hoạch vốn đầu tư công

a) Về công tác kế hoạch: Khi được UBND huyện giao kế hoạch vốn, các đơn vị phải chủ động triển khai thực hiện, đối với UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư phải khẩn trương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp theo Luật định và báo cáo UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, tổng hợp).

b) Các nguồn vốn chưa được phân bổ: UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục xin ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để các Sở sớm tham mưu UBND tỉnh phân khai trong thời gian sớm nhất.

c) Trong năm 2022, các ngành chức năng và các đơn vị được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư cần chú trọng một số vấn đề trong việc điều hành thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, như sau:

- Tiếp tục chấn chỉnh công tác chuẩn bị đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng; rút ngắn và kịp thời gian chuẩn bị cho kế hoạch năm sau; phù hợp với khả năng cân đối vốn, phân loại dự án, nguồn vốn khi chuẩn bị dự án. Kiểm tra chặt chẽ danh mục dự án (đầu vào), giám sát thực hiện dự án ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư.

- Chấn chỉnh công tác báo cáo, chuẩn hóa biểu mẫu báo cáo, nắm bắt kịp thời các thông tin để có sự tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục đấu thầu, khởi công dự án, đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án phải kiểm tra lại các thủ tục, tính toán kế hoạch triển khai thực hiện, giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, tránh tình trạng tập trung vào cuối năm, nhất là trong tình hình giá cả vật tư khả năng còn diễn biến phức tạp. Kiểm tra chặt chẽ chất lượng, tiến độ thi công trên công trường, Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện về các chậm trễ xảy ra, phải có biện pháp chế tài đối với những đơn vị kéo dài tiến độ thi công so với hợp đồng đã ký kết mà không có các nguyên nhân chính đáng.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 0 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 842/UBND-XD ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 1467/UBND-XD ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh đơn vị được dự kiến giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương cho huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng,

I. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 nhằm góp phần thực hiện đồng bộ các mục tiêu, định hướng phát triển của huyện; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, không gây nợ đọng. Phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (đối với nguồn huyện quản lý). Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định hiện hành. Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn. Ưu tiên về lĩnh vực giáo dục đào tạo, văn hóa và giao thông để giúp các trường đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết của Đảng bộ đề ra, lĩnh vực giao thông để phát triển mạng lưới giao thông đô thị, từng bước nâng cấp, mở rộng, chỉnh trang các tuyến đường để đảm bảo an toàn giao thông. Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

II. Khả năng huy động và cân đối vốn

Tổng vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương và vốn ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện sau khi được điều chỉnh là 571 tỷ 324 triệu đồng (*đính kèm Phụ lục V*) gồm:

1. Ngân sách tỉnh quản lý (từ nguồn Xổ số kiến thiết): 45 tỷ 200 triệu đồng.
2. Ngân sách tỉnh quản lý (từ nguồn ngân sách trung ương): 136 tỷ 560 triệu đồng.
3. Vốn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất của tỉnh: 38 tỷ 440 triệu đồng.
4. Nguồn thu xổ số kiến thiết: 205 tỷ 715 triệu đồng.
5. Nguồn phân cấp ngân sách huyện: 145 tỷ 409 triệu đồng.
 - Cân đối ngân sách địa phương: 130 tỷ 409 triệu đồng.
 - Thu tiền sử dụng đất: 15 tỷ đồng.

III. Danh mục và mức vốn đầu tư

Theo điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho huyện với giá trị sau khi được điều chỉnh là 571 tỷ 324 triệu đồng, cho 01 dự án chuyển tiếp và đầu tư xây dựng mới 118 hạng mục dự án với tổng mức là 571 tỷ 324 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Ngân sách tỉnh quản lý từ nguồn Xổ số kiến thiết: Theo kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho huyện với giá trị là 45 tỷ 200 triệu đồng, để đầu tư 01 tuyến đường trọng điểm của huyện (*đính kèm Phụ lục VI*).
2. Ngân sách tỉnh quản lý từ nguồn ngân sách trung ương: Theo kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho huyện với giá trị là 136 tỷ 560 triệu đồng, để đầu tư 01 dự án trọng điểm của huyện (*đính kèm Phụ lục IX*).
3. Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất: Theo kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho huyện với giá trị là 38 tỷ 440 triệu đồng, để đầu tư 05 dự án trọng điểm của huyện (*đính kèm Phụ lục VII*).
4. Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn Xổ số kiến thiết: Theo kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 – 2025, để đảm bảo phòng học, cơ sở vật chất cho mục đích phát triển trường học theo tiêu chuẩn quốc gia. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt cho huyện với giá trị là 205 tỷ 715 triệu đồng, để đầu tư 16 dự án trọng điểm của huyện. Trong đó có 14 dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và 02 dự án thuộc lĩnh vực văn hoá (*đính kèm Phụ lục VIII*).

5. Nguồn phân cấp ngân sách huyện: Theo kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch vốn cho huyện với giá trị là 145 tỷ 409 triệu đồng. Trong đó nguồn cân đối ngân sách địa phương là 130 tỷ 409 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất là 15 tỷ đồng. Huyện đã dự

kiến phân khai hết 145 tỷ 409 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp, thanh toán tồn đọng và 95 dự án khởi công mới (đính kèm Phụ lục X).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Long Phú. Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Lưu: VT.



**Phụ lục I
BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 12 THÁNG NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoán)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	GTKL thực hiện đến 08.12.2021	GTKL giải ngân đến 08.12.2021	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	GTKL giải ngân đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú						
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư															
										Tổng số	Trong đó: NSH + khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21					
	TỔNG CỘNG									240.587.133	234.499.076	219.968.010	10.347.690	152.848.468	149.593.654	118.982.322	134.753.719	79.54	90.08						
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ									50.227.000	50.227.000	50.227.000	-	20.000.000	20.000.000	10.000.000	20.000.000	50.00	100.00						
1	Đường huyện 25 + 26, xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	Xã Tân Hưng, huyện Long Phú	KBNN Sóc Trăng	UBND huyện Long Phú	7864152		- Đường láng nhựa, chiều dài 8,588 km; - 06 cầu, mặt cầu rộng 5m,	4170/QĐ-UBND, 30/12/2020	50.227.000	50.227.000	50.227.000	-	20.000.000	20.000.000	10.000.000	20.000.000	50.00	100.00							
B	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ (ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)									190.360.133	184.272.076	169.741.010	10.347.690	132.848.468	129.593.654	108.982.322	114.753.719	84.10	88.55						
I	Phân cấp ngân sách huyện									49.899.319	43.899.320	30.773.993	2.500.000	28.535.000	28.535.000	28.130.050	28.037.395	98.58	98.26						
I.1	Cân đối ngân sách địa phương									34.806.172	34.806.172	24.150.754	2.500.000	21.911.761	21.911.761	21.592.488	21.499.833	98.54	98.12						
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán tồn đọng									8.194.000	8.194.000	6.405.616	2.500.000	5.407.501	5.086.860	5.086.860	5.086.860	100.00	100.00						
1	Khối nhà làm việc các phòng ban thuộc UBND huyện Long Phú (khối B)	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7838575	341	- Khối nhà chính: DT: 387,5 m2 + 389,4 m2;- Sân đường, TN: sân đường: 664 m2, TN: 47,6m và cây xanh;- Nhà xe: 72 m2.	2020 -2021	383/QĐ-UBND, 17/10/2019	8.194.000	8.194.000	4.697.165	2.500.000	4.697.165	4.697.165	4.697.165	4.697.165	100.00	100.00						
2	Thanh toán các khoản chi phí khác để tất toán												1.708.451		710.336	389.695	389.695	389.695	100.00	100.00					
b	Dự án khởi công mới									26.612.172	26.612.172	17.745.138	-	16.504.260	16.824.901	16.505.628	16.412.973	98.10	97.55						
1	Nạo vét kênh Hội Đồng, kênh Ba Kiên, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867024	283	-Nạo vét kênh dài: 4.217m, rộng đáy: 5-6m; -Khối lượng: 42.300,3m3	2021	Số 679/QĐ-UBND, 21/10/2020	821.943	821.943	237.358		165.426	165.426	165.426	165.426	100.00	100.00						
2	Nạo vét kênh Ba Bạch, kênh Trù Sinh, kênh 8 Lứa, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867199	283	-Nạo vét kênh dài: 5.945m, rộng đáy: 3-6m; -Khối lượng: 53.437,3m3	2021	Số 681/QĐ-UBND, 21/10/2020	1.056.394	1.056.394	975.444		975.444	975.444	975.444	975.444	100.00	100.00						



TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm cài đặt	Địa điểm mua tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoan)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã thanh toán từ KCN đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	GTKL giải ngân đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú		
										Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số NSH + khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
12	Công đèn hoa trang trí nghệ thuật Đèng nội từ đường tỉnh 933 đèn đường tỉnh 933C thi trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNN QLDA ĐTXD	Ban QLDA ĐTXD	7874297	312	Công trang trí nghệ thuật cao 9m, dài 19,41m; đèn hoa treo cột đèn 24 họa tiết.	2021	647/QĐ-UBND, 20/10/2020	1.192.294	1.192.294	1.116.922	1.116.922	1.116.922	1.116.922	1.116.922	1.116.922	100.00	100.00	
13	Nâng cấp, cài tạo đèn hoa vòng xoay thi trấn Long Phú và chiếu sáng đoạn từ chiếu sáng ba Chín Đô đến Trung tâm Y tế huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNN QLDA ĐTXD	Ban QLDA ĐTXD	7874330	312	Cải tạo quầy cầu vòng xoay; lắp đặt hoa treo cột đèn chiếu sáng.	2021	646/QĐ-UBND, 20/10/2020	849.350	849.350	794.839	794.839	794.839	794.839	794.839	794.839	100.00	100.00	
14	Via hè, sân nội bộ, nhà xe UBND xã Song Phùng, huyện Long Phú	xã Song Phùng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867018	341	Via hè l33,5m2; bờ via lòng chieu dài 79m. Sân nội bộ 439m2. Nhà xe khách và nhà xe nhân viên 144 m2. San lấp mặt bằng 1.966m2	2021	654/QĐ-UBND, 20/10/2020	1.163.197	1.163.197	600.000	1.001.218	1.116.903	1.110.530	1.110.530	1.110.530	99.43	99.43	
15	Nâng cấp, cài tạo phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Nông nghiệp & PTNT, sân nội bộ Huyện ủy Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867020	341	Phòng TC-KH (02 tầng), điện tích sàn 380m2. Phòng NN&PTNT (02 tầng), diện tích sàn 23,3m2. Huyện ủy Long Phú sân nội bộ 232m2.	2021	652/QĐ-UBND, 20/10/2020	1.139.890	1.139.890	1.138.733	1.138.733	1.138.733	1.138.733	1.138.733	1.138.733	100.00	100.00	
16	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Toàn huyện								-	1.200.000		800.000	397.451	395.000	395.000	395.000	99.38	99.38	
17	Cải tạo, nâng cấp hai Ban Đảng và Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7888049	351	- Trụ sở hai ban Đảng: cai tạo nhà làm việc 422,9 m2 + công hang rào 37,02 m2;- Cải tạo NTLS huyện: lác gạch vỉa hè, cài tao mó...	2021	671/QĐ-UBND, 20/10/2020	962.498	962.498	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000	900.000	100.00	100.00	
18	Nâng cấp, sửa chữa đường vào khu dân cư doan từ đường Sóng Tình 933 đến Sóng Long Phú, thi trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7896988	292	- XD mặt đường: Dài 150 m, rộng 5 m; - Hệ thống thoát nước: công dọc 02 bên + 15 hố ga.	2021	Số 672/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	1.154.948	1.154.948	1.072.000	1.072.000	1.072.000	1.072.000	1.072.000	1.072.000	100.00	100.00	
19	Cầu kênh Ông Ba Quáy, thi trấn Đại Ngãi	Thị trấn Đại Ngãi	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867031	292	Cầu BTCT dài 21m, bê rộng 3,5m	2021	Số 640/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.072.695	1.036.579	1.036.579	96.63	96.63		

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mò tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	GTKL giải ngân đến 08/12/2021 so kế hoạch (%)	GTKL thực hiện đến 08/12/2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú			
									Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số NSH + khác	Tổng số									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
20	Cầu ranh thi trấn Đại Ngãi xã Song Phung.	Thị trấn Đại Ngãi	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7866866	292	Cầu dài 18m, rộng 3,5m, đường dẫn hai bên cầu 34m	2021	Số 642/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	1.141.559	1.141.559	1.141.559	1.068.829	1.068.083	800.000	707.345	74.90	66.23		
21	Công hàng rào, san đường UBND xã Song Phung, huyện Long Phú.	xã Song Phung	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867019	341	Cảng ráo: 7,5m, tường rào chung quanh: 285,5 m.	2021	Số 653/QĐ-UBND 20/10/2020	1.189.719	1.097.434	71.439	65.189	65.189	91.25	91.25				
22	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Song Phung, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phụng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7862335	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m ²); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021 - 2023	320/QĐ-UBND, 24/07/2020	7.988.999	7.988.999	515.695	515.695	515.695	100.00	100.00				
<i>Đối ứng C/T MTOG giảm nghèo (10% tổng số NSTDW hộ trọ)</i>									1.416.205	1.416.205	1.416.205	1.223.239	1.223.239	-	1.223.239	1.223.239	100.00	100.00		
1	Nạo vét kênh Tà Ma, kênh Sau Tý, kênh Sóc Mới, kênh Miếu Ông Ta, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867028	283	-Nạo vét kênh dài: 6.425m, rộng dày: 3-5m; -Khối lượng: 50.436,3m ³	2021	Số 687/QĐ-UBND, 21/10/2020	1.075.000	1.075.000	914.421	914.421	914.421	100.00	100.00				
2	Nạo vét kênh Lô Mới, kênh Nông Trường, kênh Ba Phúc, xã Tân Thanh, huyện Long Phú	xã Tân Thanh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867029	283	- Nạo vét kênh dài: 2.825m, rộng dày: 2m -Khối lượng: 11.251,6m	2021	Số 688/QĐ-UBND, 21/10/2020	341.205	341.205	308.818	308.818	308.818	100.00	100.00				
<i>Thu tiền sử dụng đất để thực hiện chương trình MTOG XDNTM</i>									13.676.941	7.676.942	5.400.000	-	5.400.000	5.400.000	5.314.323	5.314.323	98.41	98.41		
1	Nạo vét rạch Nước Núp, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867032	283	- Nạo vét kênh dài: 4.921m, rộng dày: 7m; -Khối lượng: 55.367,6m ³	2021	Số 689/QĐ-UBND, 21/10/2020	1.053.268	1.053.268	973.137	973.137	973.137	100.00	100.00				
2	Nạo vét rạch Nước Mặn, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867030	283	- Nạo vét kênh dài: 3.771m, rộng dày: 3-7m; -Khối lượng: 32.479m ³	2021	Số 690/QĐ-UBND, 21/10/2020	646.206	646.206	592.211	592.211	592.211	100.00	100.00				
3	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Song Phung, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Xã Song Phụng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7862335	351	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m ²); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ;	2021 - 2023	320/QĐ-UBND, 24/07/2020	7.988.999	7.988.999	372.884	372.884	372.884	100.00	100.00				

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở rào	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại/ khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư Kế diễn chinh	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so Kế hoạch (%)	GTKL giải ngân đến 08.12.2021 so Kế hoạch (%)	Ghi chú					
									Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số Trong đó: NSH + khác	Tổng số									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
4	Nâng cấp, cai tao công-hàng rào, nhà văn-hoa, nhà vách sinh UBND xã Tân Hưng, HLP	xã Tân Hung	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7867015	341	Công-Hàng rào tảng chiều dài 164,08m. Cải tạo Nhà văn hóa mới 37,3m2. Nhà vệ sinh 19,5m2.	2021	655/QĐ- UBND, 20/10/2020	1.137.652	1.137.652	1.071.940	1.071.940	986.263	986.263	92.01	92.01			
5	Công-hàng rào, sân đường UBND xã Song Phùng, huyện Long Phú.	xã Song Phùng	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7867019	341	Công rào: 7,35 m, tường rào chính: 116,5 m, tường rào chung quanh: 285,5 m. -Nạo vét kênh dài: 4.005m, rộng dày: 4- 6m; -Khối lượng: 43.564,9m3	2021	Số 653/QĐ- UBND, 20/10/2020	1.189.719	1.189.719	1.025.502	1.025.502	1.025.502	1.025.502	100.00	100.00			
6	Nạo vét kênh Thé 12, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hung	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7867025	283	-Nạo vét kênh dài: 4.217m, rộng dày: 5- 6m; -Khối lượng: 42.300,3m3	2021	Số 680/QĐ- UBND, 21/10/2020	839.153	839.153	772.936	772.936	772.936	772.936	100.00	100.00			
7	Nạo vét kênh Hội Đồng, kênh Ba Kiên, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7867024	283	-	2021	Số 679/QĐ- UBND, 21/10/2020	821.943	821.943	591.390	591.390	591.390	591.390	100.00	100.00			
II		Nguồn vốn: Xô sô kiến thiết								100.782.090		96.900.000		62.300.000		59.000.000		48.105.827		
<i>a</i>		<i>Dự án khởi công mới</i>								<i>100.782.090</i>		<i>96.900.000</i>		<i>62.300.000</i>		<i>59.000.000</i>		<i>48.105.827</i>		
1	Trường THCS Dân tộc nội trú huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Khánh	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7862536	073	- Xây dựng mới: 10 phòng học - Cải tạo: Khối 08 phòng học, khối hiệu bộ.	2021 - 2023	316/QĐ- UBND, 24/07/2020	14.889.179	14.889.179	14.200.000	14.200.000	14.079.339	14.079.339	99.15	99.15			
2	Trường THCS Châu Khánh, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Hung	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7862391	073	- Xây dựng mới: Hiệu bộ chức năng; nhà xe; - Cải tạo: 05 phòng học khối 1; 05 phòng học khối 2; 04 phòng chức năng.	2021 - 2023	317/QĐ- UBND, 24/07/2020	14.596.279	14.596.279	14.000.000	14.000.000	10.633.305	10.633.305	99.38	99.38			
3	Trường Tiểu học Tân Hưng, xã Tân Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Hung	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7862533	072	- Khối 08 phòng học; khối 06 phòng học.	2021 - 2023	318/QĐ- UBND, 24/07/2020	14.500.000	14.500.000	14.200.000	14.200.000	11.693.183	11.693.183	82.35	82.35			
4	Trường Tiểu học Thanh, xã Hầu Thanh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Hầu Thanh, huyện Long Phú	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7884609	073	- Khối 08 phòng học; Khối phục vụ học tập; khối phục vụ và các hang mục khác	2021 - 2023	53/QĐ- UBND, 16/4/2021	14.972.000	14.972.000	5.500.000	5.500.000	3.500.000	3.500.000	63.64	63.64			
5	Trường Tiểu học Châu Khánh, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Châu Khánh, huyện Long Phú	KBNND Long Phú	BQLDA ĐTXD	7884608	072	- Khối 06 phòng học; khối hiệu bộ; cải tạo 10 phòng học và các hang mục khác	2021 - 2023	52/QĐ- UBND, 16/4/2021	11.875.689	11.875.689	5.500.000	5.500.000	3.200.000	3.200.000	4.051.243	58.18	73.66		

PHỤ TÙNG

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoan	Địa điểm mở tài khoan của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so với hạch kiểm (%)	GTKL giải ngắn đến 08.12.2021 so với hạch kiểm (%)	Ghi chú			
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số TNSH + khác								
1	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Tân Hưng, Tân Thành, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú.	xã Châu Khánh, huyện Long Phú	KBNND QLDA ĐTXD	7884608	072	- Khối 06 phòng học; Khối hiệu bộ; cai tạo 10 phòng học và các hang mục khác	2021 - 2023	346/QĐ- UBND, 02/8/2021	14.968.000	14.968.000	14.500.000	-	3.300.000	3.300.000	2.000.000	3.300.000	60.61	100.00	
6	Trường mẫu giáo Trường Khánh, Tân Thanh, Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Châu Khánh, huyện Long Phú	KBNND QLDA ĐTXD	7884608	072	- Khối 06 phòng học; Khối hiệu bộ; cai tạo 10 phòng học và các hang mục khác	2021 - 2023	360/QĐ- UBND, 06/8/2021	14.980.944	14.980.944	14.500.000	-	5.600.000	5.600.000	3.000.000	5.600.000	53.57	100.00	
7	Nguyên vốn Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu (Nguyên cán đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất)								14.477.965	14.477.965	26.440.000	-	26.440.000	26.440.000	17.300.000	16.725.794	65.43	63.26	
III	Dự án khởi công								14.477.965	14.477.965	26.440.000	-	26.440.000	26.440.000	17.300.000	16.725.794	65.43	63.26	
	a mới																		
1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Hung	KBNND QLDA ĐTXD	7862534	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m ²); nhà xe sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021 - 2023	319/QĐ- UBND, 24/07/2020	6.473.976	6.473.976	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	5.800.000	5.800.000	4.865.415	96.67	81.09
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Song Phùng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phùng	KBNND QLDA ĐTXD	7862535	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m ²); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021 - 2023	320/QĐ- UBND, 24/07/2020	7.988.999	7.988.999	6.000.000	-	6.000.000	6.000.000	5.562.561	100.00	92.71		
3	Cải tạo, nâng cấp Máy Đoạn từ cầu Khoan Tang đén Ngã ba Chia Dây, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phùng	KBNND QLDA ĐTXD	7862535	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m ²); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021 - 2023	292/QĐ- UBND, 16/7/2021	14.990	14.990	14.440.000	-	14.440.000	14.440.000	5.500.000	5.500.000	6.297.818	38.09	43.61
IV	Nguyên vốn Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện								2.492.519	2.492.519	2.316.000	-	2.294.000	2.294.000	2.192.819	2.192.819	95.59	95.59	
	a mới																		
1	Cải tạo, nâng cấp trường THCS thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại Ngãi	KBNND QLDA ĐTXD	7925412	073	Cải tạo 06 phòng học tầng trệt và 06 phòng học tầng lầu; lát lại gạch nền các phòng học và khôi chức năng; sán đường, thoát nước.		Sô 565/QĐ- UBND ngày 29/10/2021	554.594	554.594	518.000	-	2.294.000	2.294.000	2.192.819	2.192.819	95.59	95.59	

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mua tài sản	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoa)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KQ năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	GTKL giải ngân đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú	
									Tổng số	Tổng mức vốn đầu tư	Trong đó: NSH + khác							
1	Cải tạo, nâng cấp trường Mản non thi trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7925411	071	- Cải tạo 3 phòng học 242,3m ² ; khôi phục 4 phòng học 273,5m ² .	Năm 2021 - 2022	Số 567/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	411.558	384.000	379.000	379.000	379.000	379.000	100.00	100.00	
2	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học thi trấn Long Phú A (Khu B), huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7925735	072	- Cải tạo 7 phòng học 520m ² , 02 nhà vệ sinh.	Năm 2021 - 2022	Số 572/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	322.983	300.000	286.000	286.000	286.000	286.000	100.00	100.00	
3	Sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư trên địa bàn huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7925413	338	- Xây dựng mặt đường BTCT dài 133,5m, rộng 3,5m; - Vỉa hè dọc 2 bên tuyến, công thoát nước BTCT D400, hố ga 16 cát.	Năm 2021 - 2022	Số 571/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	1.203.385	1.203.385	1.114.000	1.114.000	1.114.000	1.012.850	1.012.850	90.92	90.92
4	Kết dư ngân sách huyện									12.667.034	12.667.034	3.740.017	7.847.690	3.708.468	3.754.674	3.441.689	100.03	91.69
a Dự án chuyển tiếp										8.748.423	8.748.423	432.285	7.847.690	398.239	447.103	137.392	100.00	30.73
1	Nạo vét HTTL nội đồng áp 1, áp 2, xã Châu Khanh, huyện Long Phú	xã Châu Khanh	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7827738	283	Dài 8.659 Km, dày 3 m, KL 32.444,6 m ³	năm 2020	Số 380/QĐ-UBND, ngày 17/10/2019	908.000	908.000	3.668	585.443	3.668	3.668	3.668	100.00	100.00
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7779424	341	- Khối nhà chính 668 m ² ; nhà vệ sinh + sân dương + thoát nước + cột cờ.	2019 - 2020	Số 456/QĐ-UBND, ngày 23/10/2018	7.840.423	7.840.423	13.724	7.262.247	13.724	13.724	13.724	100.00	100.00
3	Thanh toán các khoản chi phí khác để tái toán											414.893		380.847	429.711	120.000	100.00	27.93
b Dự án khôi phục mới										3.918.611	3.918.611	3.307.732	-	3.310.229	3.306.551	3.307.571	100.03	99.93
1	Nạo vét HTTL nội đồng xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7867198	283	Dài 6.326 Km, mächt 2,5 -3m KL 35.146 m ³	năm 2021	Số 684/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	1.067.098	1.067.098	607.000	607.000	607.000	607.000	100.00	100.00	
2	Nạo vét HTTL nội đồng áp Thanh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú.	xã Long Đức	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7888999	283	Dài 3.083 Km, dày 3 m, KL 17.621,8 m ³	năm 2021	Số 699/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	398.441	398.441	363.229	363.229	363.229	363.229	100.00	99.41	
3	Nâng cấp - mở rộng đường cấp Trường tiểu học thi trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	KBNNDQLDA Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7897515	292	- XD mặt đường: Đầu 130m; - Hệ thống thoát nước bến trái tuyến.	Năm 2021	Số 645/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	403.339	403.339	388.000	387.170	387.170	387.170	100.00	100.00	

STT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Địa diện mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư năm năm trước	GTKL giải quản lý so với kế hoạch (%)	GTKL giải quản lý so với kế hoạch (%)	Ghi chú		
									Số ngày, tháng,	Tổng số vốn đầu tư	Tổng số Trong đó: NSH + khác							
1	Cải tạo hàng rào UBND xã Châu Khánh, huyện Long Phú.	xã Châu Khanh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7900069	341	Cải tạo hàng rào: đoạn 1 dài 25,6 m, đoạn 2 dài 26,5m	Năm 2021	Số 638/QĐ- UBND ngày 20/10/2020	216.142	216.142	198.333	198.333	197.187	100.00	99.42		
4	Nâng cấp, cải tạo hàng rào UBND huyện Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7909236	341	Cải tạo hàng rào dài 127 m; mở rộng hang rào 5,5 m.	Năm 2021	Số 634/QĐ- UBND ngày 20/10/2020	711.782	711.782	670.000	668.980	670.000	100.15	100.15		
5	San lấp mặt bằng khu hành chính UBND xã Song Phùng (cấp Quốc lộ Nam Sông Hầu)	xã Song Phùng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7909237	341	SLMB diện tích 837,5 m ² ; độ cao san lấp +2,75m	Năm 2021	Số 636/QĐ- UBND ngày 20/10/2020	1.121.809	1.082.000	1.082.000	1.081.839	1.081.839	100.00	100.00		
6	Dự phòng Ngan sách huyện									10.041.206	9.953.148	9.953.148	9.571.000	9.571.000	9.498.952	99.25	99.25	
a	<i>Dự án khởi công mới</i>									10.041.206	9.953.148	9.953.148	9.571.000	9.571.000	9.498.952	99.25	99.25	
1	Nâng cấp cai tao khu cách ly tách trung huyện Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7902529	139	Cải tạo các hạng mục: nhà hiệu bộ, nhà tập thể, nhà học thư hành, hội trường, nhà khoa, xây mới nhà vệ sinh, sân đường, lò đốt rác, hàng rào ngăn cách.	Năm 2021	Số 171/QĐ- UBND ngày 09/06/2021	1.210.000	1.210.000	1.150.000	1.150.000	1.150.000	1.150.000	1.150.000	100.00	100.00
2	Nha vệ sinh, lò đốt rác tại các khu cách ly tách trung trên địa bàn huyện Long Phú	TT Đại Ngãi, TT Long Phú, xã Trương Khánh, Xã Tân Hung	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7912359	139	Xây dựng mới nha vệ sinh, lò đốt rác, hố thu cận tại 6 Khu cách ly tách trung trên địa bàn huyện Long Phú.	Năm 2021	Số 368/QĐ- UBND ngày 14/08/2021	1.192.411	1.192.411	1.134.000	1.134.000	1.127.244	1.127.244	99.40	99.40	
3	Nâng cấp cai tao phòng xét nghiệm Realtime RT-PCR và nhà vệ sinh tạm, lò đốt rác tại các khu cách ly tách trung trên địa bàn huyện Long Phú	xã Long Đức, TT Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7919930	139	NCCT nhà vệ sinh, lò đốt rác khu cách ly tách trung tại trường tiểu học Long Đức C; nghiệm Realtime RT- PCR tại Trung tâm y tế huyện.	Năm 2021	Số 392/QĐ- UBND ngày 07/09/2021	1.083.407	1.083.407	1.030.000	1.030.000	1.024.152	1.024.152	99.43	99.43	

STT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã nganh kinh tế (loại, khoa)	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư dự án						GTKL giải ngân đến 08/12/2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú						
								Số, ngày tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư	Tổng số	Trong đó: NSH + khác	GTKL thực hiện đến 08.12.2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
4	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung các điểm trường tiểu học thi trấn Long Phú C, Long Phú B, tiểu học Long Phú B (xã Tân Hưng), tiểu học Tân Hưng A, tiểu học Phú Hỗn, huyện Long Phú	TT Long Phú, xã Long Phú Hỗn, xã Tân Hưng	KBNN Ban QLDA ĐTXD	7921312	139	Xây dựng nhà vệ sinh dã chiến; lô đất rách, hố thu cát tại các điểm trường.	Số 524/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	Năm 2021	1.139.352	1.090.000	1.090.000	1.077.273	1.077.273	98.83	98.83						
5	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung các điểm trường trung học cơ sở Tân Hưng, trung học cơ sở Phù Hỗn, trung học cơ sở Đại Ngãi, nấm non Đại Ngãi, huyện Long Phú	TT Đại Ngãi, xã Tân Hưng, xã Phù Hỗn	KBNN Ban QLDA ĐTXD	7921311	139	Xây dựng nhà vệ sinh dã chiến; lô đất rách, hố thu cát tại các điểm trường.	Số 525/QĐ-UBND ngày 08/10/2021	Năm 2021	1.136.706	1.098.000	1.098.000	1.074.877	1.074.877	97.89	97.89						
6	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung các điểm trường Mẫu giáo Long Đức, THCS thị trấn Long Phú, THCS Long Đức, THCS Long Phú (xã Long Phú), huyện Long Phú	TT Long Phú, xã Đức, xã Long Phú.	KBNN Ban QLDA ĐTXD	7923337	139	Xây dựng nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung tại 4 điểm trường.	Số 527/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Năm 2021	918.158	873.000	873.000	867.999	867.999	99.43	99.43						
7	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung các điểm trường Mẫu giáo Tân Thành, THPT Lương Định Của, tiểu học Trường Khánh A, huyện Long Phú.	xã Tân Thanh, TT Long Phú, xã Trường Khánh	KBNN Ban QLDA ĐTXD	7923336	139	Xây dựng nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung tại 3 điểm trường.	Số 526/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Năm 2021	1.018.737	969.000	969.000	963.050	963.050	99.39	99.39						
8	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung các điểm trường THCS-THPT Tân Thành, THCS Đại Ngãi, THCS và THPT Dương Ký Hiệp, tiểu học thị trấn Long Phú A, huyện Long Phú.	xã Tân Thanh, xã Khanh, TT Đại Ngãi, TT Long Phú.	KBNN Ban QLDA ĐTXD	7923338	139	Xây dựng nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly té tập trung tại 4 điểm trường.	Số 528/QĐ-UBND ngày 11/10/2021	Năm 2021								DA đang lập BCQT, KPI cấp dù	1.148.617	1.092.000	1.085.800	99.43	99.43

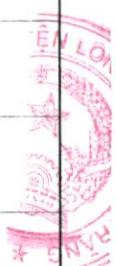
TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoán của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoán)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021	Kế hoạch vốn điều chỉnh	GTKL thực hiện đến 08.12.2021	GTKL giải ngân đến 08.12.2021	GTKL thực hiện đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	GTKL giải ngân đến 08.12.2021 so kế hoạch (%)	Ghi chú	
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư										
										Tổng số										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
9	Nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly y tế tập trung các điểm trường tiểu học và THCS Song Phùng, tiểu học Long Đức C, THCS Tân Thạnh, MG Song Phùng, MG Hậu Thạnh, MG Trường Khánh, huyện Long Phú.	xã Song Phùng, xã Long Đức, xã Tân Thạnh, xã Hậu Thạnh, xã Trường Khánh,	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7924996	139	Xây dựng nhà vệ sinh tạm tại khu cách ly y tế tập trung tại các điểm trường.	Năm 2021	Số 535/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	1.193.818	1.193.818	1.135.000		1.135.000	1.135.000	1.128.557	1.128.557	99.43	99.43	



Phụ lục II
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mò tài khoán của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Đơn vị tính: Triệu đồng			
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó: NSH				
										Tổng số	Trong đó: NSH							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
	Phân cấp ngân sách huyện									-	-	30.335	-	30.335	-	-		
I	Cân đối ngân sách địa phương											23.135		23.135				
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán tồn đọng											2.187		2.187				
1	Thanh toán các khoản chi phí khác để tất toán											200		200				
2	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phụng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7862535	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ;	2021 - 2023	Số 320/QĐ-UBND, ngày 24/07/2020	7.989		914		914				
3	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Hưng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD	7862534	341	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); nhà xe, sân đường, thoát nước, cột cờ;	2021 - 2023	Số 319/QĐ-UBND, ngày 24/07/2020	6.474		318		318				
4	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Toàn huyện	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD								755		755				
b	Dự án khởi công mới											20.948		20.948				
1	Nạo vét kênh 7 Thạch, kênh Đập Lớn, kênh 2 Đáy, kênh 5 Nhác, xã Song Phụng	xã Song Phụng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh; Chiều dài: 7.125m; Khối lượng: 30.890,9m3; Gia cố diềm Tư Nhơn; Xây dựng 12 cửa cổng khẩu độ 1,2x1,2m; Xây dựng 04 cửa cổng khẩu độ 1,5x1,5m	2022	Số 553/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.127		1.159		1.159				
2	Nạo vét HTTL nội đồng, cải tạo cửa cổng ngăn mặn, thị trấn Đại Ngãi	thị trấn Đại Ngãi	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh:- Chiều dài: 7.125m;- Khối lượng: 30.890,9m3; Cải tạo 02 cửa cổng: Cổng Bảy Nước Mắm và Cổng Năm Ngọ	2022	Số 554/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	676		649		649				
3	Nâng cấp cải tạo hàng rào HTTN UBND xã Hậu Thạnh	xã Hậu Thạnh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Xây dựng cổng, hàng rào mặt chính, hàng rào xung quanh	2022	Số 594/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021	1.096		1.011		1.011				

TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú			
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Tổng số	Trong đó				
									Tổng số	Trong đó: NSH		Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trả nợ XDCB			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4	Sân nội bộ - HTTN, SLMB UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	xã Hậu Thạnh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Sân đường có diện tích 1.508m2; SLMB 1.100m2, HTTN dài 92m	2022	Số 597/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021	1.217		1.020		1.020			
5	Nhà văn hóa áp Trường Lộc, xã Trường Khánh	xã Trường Khánh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Xây dựng mới	2022	Số 595/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021	2.251		1.500		1.500			
6	Nạo vét HTTL nội đồng áp Trường An, xã Trường Khánh	xã Trường Khánh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 8.823m - Khối lượng: 45.684,5 m3	2022	Số 549/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.086		1.028		1.028			
7	Nạo vét HTTL nội đồng xã Phú Hữu	xã Phú Hữu	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 9.334m - Khối lượng: 42.038,9 m3	2022	Số 551/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.093		1.043		1.043			
8	Nạo vét kênh Đề Cái Xe - Hưng Thạnh, xã Tân Thạnh	xã Tân Thạnh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: Chiều dài: 3.595m; Khối lượng: 36.754,8 m3	2022	Số 545/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	790		737		737			
9	Nạo vét rạch Cái Đường, kênh Lộ dan Tân Hội, xã Tân Thạnh	xã Tân Thạnh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: Chiều dài: 5.097m; Khối lượng: 52.203,3 m3	2022	Số 546/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.099		1.029		1.029			
10	Nạo vét HTTL nội đồng áp Sóc Dong, xã Tân Hưng	xã Tân Hưng	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: Chiều dài: 9.729m; Khối lượng: 39.458,8 m3	2022	Số 552/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.083		1.032		1.032			
11	Nhà văn hóa áp 2, thị trấn Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Xây dựng mới	2022	Số 600/QĐ-UBND, ngày 08/11/2021	2.150		1.500		1.500			
12	Nạo vét HTTL nội đồng áp 2, áp 4, thị trấn Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: Chiều dài: 8.567m; Khối lượng: 38.069,7 m3	2022	Số 547/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.014		966		966			
13	Nạo vét HTTL nội đồng áp 5, thị trấn Long Phú	thị trấn Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 4.016m - Khối lượng: 18.748,4 m3	2022	Số 548/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	571		542		542			
14	Nạo vét rạch Bưng Long - Sóc Mới, xã Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 2.420m - Khối lượng: 30.054 m3	2022	Số 542/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	645		601		601			
15	Nạo vét rạch Bưng Thum, xã Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 3.053m - Khối lượng: 37.192,2 m3	2022	Số 543/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	792		738		738			



TT	Danh mục dự án công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022		Ghi chú			
									Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Trong đó: NSH	Trong đó				
										Tổng số	Trong đó				Tổng số	Thu hồi vốn ứng trước	Trà nợ XDCB		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
16	Nạo vét HTTL nội đồng áp Bưng Thum, xã Long Phú	xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: - Chiều dài: 9.960m - Khối lượng: 41.425,7 m ³	2022	Số 544/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.202		1.144		1.144					
17	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; 2023; 2024; 2025 của huyện	huyện Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD								397		397					
18	Đổi ứng Chương trình MTQG giảm nghèo BV	huyện Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD								1.000		1.000					
19	Sửa chữa Bia lưu niệm Đoàn tù chính trị từ Côn Đảo trở về tại xã Đại Ngãi.	thị trấn Đại Ngãi	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			XD mới Bia lưu niệm, khu điều hành ;- trung bày sân đường, công hàng rào, cây xanh, hệ thống thoát nước, đường dal dân sinh.	2021 - 2023	Số 560/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	6.411		1.300		1.300					
20	Dự phòng											2.552		2.552					
II	Thu tiền sử dụng đất để thực hiện chương trình MTQG XDNTM											7.200		7.200					
<i>a</i>	<i>Dự án khởi công mới</i>											7.200		7.200					
1	Nhà văn hóa áp Trường Hưng, xã Trường Khánh	xã Trường Khánh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Xây dựng mới	2022	Số 598/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021	1.804		1.500		1.500					
2	Cầu Ông Ôn xã Châu Khánh, huyện Long Phú	xã Châu Khánh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			- Cầu BTCT dài 27m, bề rộng 3,5m; - Đường dân sinh dài 28m, rộng 3m	2022	Số 596/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021	1.327		1.500		1.500					
3	Cầu áp 4 qua xã Long Phú (áp Tân Lập)	TTLP + xã Long Phú	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			- Cầu BTCT dài 39m, bề rộng 3,0m.	2022	Số 599/QĐ-UBND, ngày 08/11/2021	1.300		3.360		3.360					
4	Nạo vét HTTL nội đồng áp 1, xã Châu Khánh	xã Châu Khánh	KBNN Long Phú	Ban QLDA ĐTXD			Nạo vét kênh: Chiều dài: 11.549m; Khối lượng: 54.800,4 m ³		Số 550/QĐ-UBND, ngày 22/10/2021	1.405		840		840					

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN XÓ SỐ KIẾN THIẾT NĂM 2022
(Bản hành kèm theo báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 (NSDP)		Lý do vốn trước giải ngân từ khi khởi công đến hết KH năm 2021		Ghi chú	
							TMDT	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
A.1	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ						-	50.227	50.177	-	50.227	50.177	50.177	50.177	Kế hoạch năm 2022	
Các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương (kết hợp long ghép đầu tư xây dựng tiêu chí huyện, thị xã nông thôn mới)																
Dự án chuyển tiếp																
1	Đường huyện 25 + 26, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	Long Phú	7864152	8.588 Km; 06 cầu	2021-2022	118/QĐ-HBND, 23/10/2020	50.227	50.177	-	50.227	50.177	50.177	50.177	50.177	20.000	20.000
NGÂN SÁCH TỈNH TRỢ CẤP MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ																
A.2	1 Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						-	89.621	84.000	-	89.621	84.000	84.000	84.000	64.100	19.900
Dự án chuyển tiếp																
1	Trường THCS Hậu Thanh, huyện Long Phú	Long Phú	7884609	08 Phòng học; Khối phục vụ học tập; Khối phụ tra và các hang mục khác	2021-2023	02/QĐ-UBND, 20/01/2021	14.972	14.500	-	14.972	14.500	14.500	14.500	14.500	14.500	19.900
2	Trường Tiểu học Chau Khanh, huyện Long Phú	Long Phú	7884608	Xây mới 06 phòng học; Khối hiệu bộ; cai tạo 10 phòng học và các hang mục khác	2021-2023	01/QĐ-UBND, 20/01/2021	12.113	11.000	-	12.113	11.000	11.000	11.000	11.000	5.500	5.500
3	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Tân Hưng, Tân Thành, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Long Phú	7909233	Nâng cấp, sửa chữa + Xây khôi phục bộ môn, hỗ trợ học tập và các hang mục khác	2021 - 2023	323/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.968	14.000	-	323/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.968	14.000	14.000	14.000	14.000	10.700
4	Trường Mẫu giáo Trường Khanh, Tân Thành, Châu Khanh, huyện Long Phú	Long Phú	7909235	Nâng cấp, sửa chữa 03 điểm trường	2021-2025	322/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.984	14.500	-	322/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.984	14.500	14.500	14.500	14.500	10.700
Dự án khởi công mới																
1	Trường Mầm non thị trấn Đại Ngãi và Trường Tiểu học thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	Long Phú	7911959	02 điểm trường	2021-2025	327/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.955	14.000	-	327/QĐ-UBND, 21/7/2021	14.955	14.000	14.000	14.000	14.000	10.000
2	Trường Tiểu học Hậu Thanh, huyện Long Phú	Long Phú	7911979	Xây dựng mới khối phòng bộ môn, phòng hỗ trợ học tập; cai tạo các khối và các hang mục phu	2022-2024	329/QĐ-UBND, 21/7/2021	11.531	11.000	-	329/QĐ-UBND, 21/7/2021	11.531	11.000	11.000	11.000	11.000	10.915
II Văn hóa, thông tin																
Dự án khởi công mới																
1	Sửa chữa Bia lưu niệm Đoàn tú chính trị từ Cộn Đảo trở về xã Đại Ngãi	Long Phú	7911229				-	5.000	5.000	-	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000



Phụ lục IV

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mờ tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (*)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		Lũy kế vốn ước giải ngân từ khởi công đến hết KH năm 2021		Kế hoạch năm 2022	Ghi chú		
								Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Trong đó: KH 2021-2025 đã giao hàng năm đến hết năm 2021	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW		
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Giao thông																
	Các dự án khởi công mới năm 2022								151.741	151.741	136.560	580	580	580	50.500		
a	Dự án nhóm B								151.741	151.741	136.560	580	580	580	50.500		
1	Đường nối từ Quốc lộ 60 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu, huyện Long Phú	Long Phú	KBNN tỉnh Sóc Trăng	7909234		Chiều dài tuyến khoảng 800m; thu hồi đất mỗi bên 50m.	2022 - 2025	73/NQ-HĐND, 13/7/2021; 3062/QĐ-UBND, 03/11/2021	151.741	151.741	136.560	580	580	580	50.500		

Phụ lục V

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch trung hạn GĐ năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú	
		Tổng số vốn	Trong đó			
			Trong nước	Nước ngoài		
	TỔNG CỘNG	571.324	571.324			
I	Ngân sách tỉnh quản lý	181.760	181.760			
1	Xô số kiến thiết	45.200	45.200		(Phụ lục VI)	
2	Ngân sách Trung ương	136.560	136.560		(Phụ lục IX)	
II	Ngân sách huyện quản lý	389.564	389.564			
1	Cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất	38.440	38.440		(Phụ lục VII)	
2	Xô số kiến thiết	205.715	205.715		(Phụ lục VIII)	
3	Cân đối ngân sách địa phương + Thu tiền sử dụng đất	145.409	145.409		(Phụ lục X)	



Phụ lục VI

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

(Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Luỹ kế vốn bố trí từ KC - hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn GD năm 2021-2025			Ghi chú	
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
							Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
	TỔNG CỘNG						50.227	50.177		45.200	45.200		
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ						50.227	50.177	-	45.200	45.200		
I	Dự án khởi công mới						50.227	50.177	-	45.200	45.200		
1	Đường huyện 25 + 26, xã Tân Hưng	xã Tân Hưng	Láng nhựa tuyến đường dài 8,588 km + cầu trên tuyến và các hạng mục phụ khác	2021-2023	7864152	Số 4170/QĐ-UBND, 30/12/2020	50.227	50.177		45.200	45.200		

Phụ lục VII
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG
(Nguồn vốn: Cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư		Luỹ kế vốn từ KC - hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn GĐ năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú	
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		
							Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
	TỔNG CỘNG						44.615	38.990			38.440	38.440		
A	Dự án khởi công mới						44.615	38.990	-	-	38.440	38.440		
1	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	- XD mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); nhà xe, sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021-2025	7862534	319/QĐ-UBND, 24/07/2020	6.803	6.000			6.000	6.000		
2	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú	xã Song Phụng	- XD mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); nhà vệ sinh, sân đường, thoát nước, cột cờ.	2021-2025	7862535	320/QĐ-UBND, 24/07/2020	7.994	6.000			6.000	6.000		
3	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tân Thạnh, huyện Long Phú.	xã Tân Thạnh	- XD mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); SLMB, cổng hàng rào, sân đường, thoát nước.	2021-2025	7920100	331/QĐ-UBND, 21/7/2021	7.478	6.000			6.000	6.000		
4	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại ngãi	- XD mới: Khối nhà chính (03 tầng, diện tích sàn 683,4 m2); SLMB, cổng hàng rào, sân đường, thoát nước.	2021-2025	7915783	385/QĐ-UBND, 26/8/2021	7.350	6.000			6.000	6.000		
5	Cải tạo, nâng cấp đường Đặng Quang Minh (Đoạn từ cầu Khoan Tang đến Ngã ba Chín Đô), huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	Thảm nhựa tuyến đường dài 1.325m, rộng 17m.	2021-2025	7906598	260/QĐ-UBND, 23/6/2021; 292/QĐ-UBND, ngày 16/7/2021	14.990	14.990			14.440	14.440		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn bố trí từ KC - hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn GĐ năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh				Ghi chú			
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó			
							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB				
7	Trường Tiểu học Hậu Thạnh, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Hậu Thạnh	XD mới khối phòng học bộ môn và hỗ trợ học tập; cải tạo 10 phòng học, khối hành chính quản trị, XD mới hàng rào, HTTN+sân đường.	2021-2023	7911979	424/QĐ-UBND, 17/9/2021;	11.462	11.000		11.000	11.000						
8	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Tân Hưng, Tân Thạnh, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Tân Hưng, Tân Thạnh,	- THCS Tân Hưng: XD mới phòng học và bộ môn; cải tạo 06 phòng học, nhà vệ sinh, hàng rào- THCS Tân Thạnh: Cải tạo Khối HBCN + Khối 10 phòng học, hàng rào- THCS TTLP: Cải tạo khối 24 phòng học + Khối HBCN, nhà đa năng, cổng hàng rào	2021-2023	7909233	346/QĐ-UBND, 02/8/2021;	14.968	14.000		14.000	14.000						
9	Trường Mầm non thị trấn Đại Ngãi và trường Tiểu học thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	thị trấn Đại Ngãi	- Mầm non TTĐN: Cải tạo khối hiệu bộ + khối 10 phòng học + Khối 5 phòng học; - Tiểu học TTĐN: XD mới 10 phòng học; cải tạo các phòng học, khối hiệu bộ, cổng hàng rào- nhà bảo vệ	2021-2023	7911959	423/QĐ-UBND, 17/9/2021;	14.955	14.000		14.000	14.000						
10	Trường Mẫu giáo Trường Khánh, Tân Thạnh, Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Trường Khánh, Tân Thạnh, Châu Khánh.	- MG Trường Khánh: XD mới 4 phòng học + 2 phòng chức năng; cải tạo khối phòng học, HBCN, cải tạo cổng hàng rào, HTTN- MG Tân Thạnh: Cải tạo khối hiệu bộ, khối 06 phòng học; cổng hàng rào, sân đường;- MG Châu Khánh: XD mới 5 phòng học và các phòng chức năng, cải tạo phòng học, hiệu bộ, cổng hàng rào	2021-2023	7909235	360/QĐ-UBND, 06/8/2021;	14.981	14.500		14.500	14.500						
11	Trường Tiểu học Tân Thạnh B, Trường Khánh B, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Tân Thạnh, Trường Khánh	- TH Tân Thạnh B: Cải tạo Khối hiệu bộ chức năng, khối 8 phòng học và nhà đa năng; hàng rào- nhà bảo vệ.- TH Trường Khánh B: XD mới Khối bộ môn và hỗ trợ học tập; cải tạo khối hiệu bộ, chức năng, các phòng học, cải tạo cổng hàng rào	2021-2025	7911980	330/QĐ-UBND, 21/7/2021;	12.059	11.500		11.500	11.500						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn bđ trí từ KC - hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn GĐ năm 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú			
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đợt: Vốn			
							Tổng số	Trong đợt					Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
12	Trường tiểu học Trường Khánh A, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Trường Khánh	XD mới Khối 03 phòng học và Khối phòng hỗ trợ học tập; cải tạo 18 phòng học, cải tạo hàng rào.	2021-2025	7911978	333/QĐ-UBND, 21/7/2021;	11.070	10.000			10.000	10.000				
13	Trường tiểu học Tân Thạnh A, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.	xã Tân Thạnh	XD mới Khối 02 phòng học và bộ môn học tập; cải tạo 10 phòng học, hàng rào.	2021-2025	7911977	334/QĐ-UBND, 21/7/2021;	10.557	10.000			10.000	10.000				
14	Trường THCS thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại Ngãi	XD mới khối HCQT, khối phòng học bộ môn, nhà xe; cải tạo khối 12 phòng học, khối 08 phòng học + nhà vệ sinh, cải tạo công hàng rào	2021-2025	7915782	384/QĐ-UBND, 26/8/2021;	11.833	11.000			12.000	12.000				
II Văn hoá, thông tin							33.410	32.000	-	-	32.000	32.000				
Dự án khởi công mới							33.410	32.000	-	-	32.000	32.000				
1	Sửa chữa Bia lưu niệm Đoàn tù chính trị từ Côn Đảo trở về tại xã Đại Ngãi.	thị trấn Đại Ngãi	XD mới Bia lưu niệm, khu diều hành - trưng bày sân đường, cổng hàng rào, cây xanh, hệ thống thoát nước, đường dal dân sinh.	2021-2025	7911229	560/QĐ-UBND, 22/10/2021;	6.410	5.000			5.000	5.000				
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Long Phú	thị trấn Long Phú		2022-2025			27.000	27.000			27.000	27.000				





Phụ lục IX

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025

TREN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

(Nguồn vốn: Bổ sung có mục tiêu của NSTW)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Mã số dự án	Quyết định đầu tư			Luỹ kế vốn bố trí từ KC - hết năm 2020	Kế hoạch trung hạn GD năm 2021-2025			Ghi chú	
						Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn			
							Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Thu hồi ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
	TỔNG CỘNG						151.741	151.741	-	-	136.560	136.560		
A	Dự án khởi công mới						151.741	151.741	-	-	136.560	136.560		
1	Đường nối từ Quốc lộ 60 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu, huyện Long Phú.	thị trấn Đại Ngãi	- Láng nhựa tuyến đường dài 800 m, bê tông mặt đường 14x2m; dây phân cách 2m, via hè 2x6m + Hệ thống thoát nước dọc và chiếu sáng. - Thu hồi đất mỗi bên 50m	2021-2025	7909234	73/NQ-HĐND, ngày 13/7/2021; 3062/QĐ-UBND, ngày 03/11/2021	151.741	151.741			136.560	136.560		



Phục lục X
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025
TREN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Long Phú)

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú	
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT		Tổng số các nguồn	Tổng số	Trong đó: NSH		
						Tổng số các nguồn	NSH			Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
I	Cân đối ngân sách địa phương					149.753	146.414	2.500	2.500	145.409	145.409	
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán tồn đọng					11.194	7.855	2.500	2.500	7.697	7.697	
1	Khối nhà làm việc các phòng ban thuộc UBND huyện Long Phú (khối B)	thị trấn Long Phú	- Khôi nhà chính: một trệt, một lầu (DT: 387,5 m ² + 389,4 m ²);- S/dường, thoát nước: 664 m ² , - Nhà xe nhân viên: 72 m ² .	2020 -2021	245/QĐ-UBND, 16/6/2020	8.194	4.855	2.500	2.500	4.697	4.697	
2	Thanh toán các khoản chi phí khác để tái toán					3.000	3.000			3.000	3.000	
b	Dự án Khởi công mới					123.559	123.559	-	-	122.712	122.712	- - -
1	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phụng	- Khôi nhà chính; Cổng; tường rào; San lấp mặt bằng	2021	320/QĐ-UBND, 24/07/2020	1.887	1.887			2.527	2.527	
2	Lô sông Trường Tiễn - NSH (Đoạn cuối)	Áp Phụng An	BTCT (L = 820m; B = 2,5m)	2022		1.470	1.470			1.470	1.470	
3	Lộ Phụng An - An Mỹ (Đoạn cuối)	Áp Phụng An	BTCT (L = 700m; B = 3,5m) có 04 cổng	2022-2025		1.750	1.750			1.750	1.750	
4	Lộ cắp Kênh Xáng (Đoạn cuối)	Áp Phụng Tường 1	BTCT (L = 700m; B = 2,5m)	2022-2025		1.260	1.260			1.260	1.260	
5	Nâng cấp mở rộng nhà Văn hóa Áp Phụng An	Áp Phụng An	Nâng cấp mở rộng	2022-2025		600	600			600	600	
6	Nạo vét kênh 7 Thạch, kênh Đập Lớn, kênh 2 Đầu, kênh 5 Nhác, xã Song Phụng	xã Song Phụng	Khối lượng: 7.125	2022		1.159	1.159			1.159	1.159	
7	Nạo vét kênh Xéo Nga, kênh Đuôi Bà Phụng, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại Ngãi	-Nạo vét kênh dài: 2.331, rộng đáy: 1,5-4m; -Khối lượng: 9.743,5m ³	2021	Số 682/QĐ-UBND, 21/10/2020	214	214			209	209	
8	Nâng cấp – mở rộng đường vào trường mầm non thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại Ngãi	Đoạn đầu dài 42m, rộng 5m; đoạn cuối dài 100m, rộng 10,2m.	2021	644/QĐ-UBND, 20/10/2020	370	370			370	370	
9	Cầu kênh ông Tâm Ngong, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú	thị trấn Đại Ngãi	Chiều dài cầu 21m, rộng 3,9m.	2021	641/QĐ-UBND, 20/10/2020	1.099	1.099			1.099	1.099	
10	Cầu ranh thị trấn Đại Ngãi - xã Song Phụng	TTĐN - SP	Cầu BTCT dài 18m, bờ rộng 3,5m	2022		1.088	1.088			1.088	1.088	





TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú			
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số các nguồn	NSH	Tổng số các nguồn	NSH	Trong đó: NSH			
						Tổng số các nguồn	NSH					Tổng số	Trong đó	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
11	Cầu kênh Ông Ba Quỷ, thị trấn Đại Ngãi	thị trấn Đại Ngãi	Cầu BTCT dài 21m, bờ rộng 3,5m	2021	640/QĐ-UBND, 20/10/2020	1.341	1.341			1.050	1.050				
12	Lộ áp An Đức (mé sông cổng Đại Ngãi)	áp An Đức	L = 1200m; B = 3.5m	2022		3.000	3.000			3.000	3.000				
13	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND thị trấn Đại Ngãi	TT Đại Ngãi	Xây dựng mới nhà làm việc, san nền, sân đường, thoát nước, nhà vệ sinh, nhà xe.	2022-2025		3.500	3.500			3.500	3.500				
14	Nạo vét HTTL nội đồng, cải tạo cửa cổng ngan mặn, thị trấn Đại Ngãi	thị trấn Đại Ngãi	Khối lượng: 4.652 m3	2022		649	649			649	649				
15	Nâng cấp cải tạo hàng rào HTTN UBND xã Hậu Thạnh	xã Hậu Thạnh	Nâng cấp, cải tạo	2022		1.011	1.011			1.011	1.011				
16	Sân nội bộ - HTTN, SLMB UBND xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	xã Hậu Thạnh	sân đường có diện tích 1.5085m2; SLMB 1.100m2, HTTN dài 92m	2022		1.020	1.020			1.020	1.020				
17	Xây dựng mới nhà văn hóa áp Mây Hắc	xã Hậu Thạnh	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500				
18	Lộ Ba Đém + Lộ cắp Rạch Ngọn	xã Hậu Thạnh	L = 835m; B= 3,0m	2022-2025		1.750	1.750			1.750	1.750				
19	Nạo vét hệ thống thủy lợi nội đồng áp Phố, áp Mây Hát, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú	xã Hậu Thạnh	Khối lượng: 4953m3	2022-2025		588	588			588	588				
20	Nạo vét HTTL nội đồng áp Trường Thành A, Trường Thành B, xã Trường Khánh, huyện Long Phú	xã Trường Khánh	-Nạo vét kênh dài: 10.582m, rộng đáy: 2-4m; -Khối lượng: 52.309,6m3	2021	Số 683/QĐ-UBND, 21/10/2020	1.157	1.157			1.154	1.154				
21	Nhà văn hóa áp Trường Bình	áp Trường Bình	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022		1.500	1.500			1.500	1.500				
22	Nạo vét hệ thống thủy lợi nội đồng xã Trường Khánh, huyện Long Phú	xã Trường Khánh	Khối lượng: 9.451 m3	2022-2025		1.045	1.045			1.045	1.045				
23	Nạo vét HTTL nội đồng áp Trường An, xã Trường Khánh	xã Trường Khánh	Khối lượng: 8.823 m3	2022		1.028	1.028			1.028	1.028				
24	Nạo vét rạch Xeo Trỗi, rạch Ông Xuân, kênh Tư Tân, kênh Ba Huỳnh, xã Phú Hữu, huyện Long Phú	xã Phú Hữu	-Nạo vét kênh dài: 3.101m, rộng đáy: 1-4m; -Khối lượng: 16.459,6m	2021	Số 685/QĐ-UBND, 21/10/2020	372	372			366	366				
25	Nâng cấp cải tạo sân đường- HTTN, nhà xe UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú	xã Phú Hữu	Láng sân đường 1132,7m2; hệ thống thoát nước dài 139,2m; nhà xe 81m2	2021	657/QĐ-UBND 20/10/2020	690	690			690	690				
26	Hệ thống nội đồng xã Phú Hữu	xã Phú Hữu	Khối lượng: 12.823 m3	2022-2025		1.440	1.440			1.440	1.440				

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh				Ghi chú	
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số các nguồn	NSH	Trong đó: NSH			
						Tổng số các nguồn	NSH			Tổng số các nguồn	NSH	Tổng số	Trong đó
27	Nạo vét kênh Mười Ni, kênh Tư Tấn, kênh Bà Huỳnh, già cỗi sạt lở trên kênh Mười Ni	xã Phú Hữu	Dài 1,286Km, mặt 1,0-2,0m, KL 4.435m3	2022-2025		250	250			250	250		
28	Nạo vét HTTL nội đồng xã Phú Hữu	xã Phú Hữu	Khối lượng: 9.334 m3	2022		1.043	1.043			1.043	1.043		
29	Tuyến lộ từ nhà ông Thiện áp Nhất đến huyện lộ 24	xã Châu Khánh	L= 1.200m; R = 3,0m	2022-2024		2.360	2.360			2.360	2.360		
30	Cầu Ông Ôn xã Châu Khánh, huyện Long Phú	xã Châu Khánh	BTCT dài 27m, bề rộng 3,5m. Đường dân sinh dài 28m, rộng 3m	2022		1.500	1.500			1.500	1.500		
31	Gia cố sạt lở các điểm cống trên địa bàn xã Châu Khánh	xã Châu Khánh	Gia cố sạt lở	2022-2024		639	639			639	639		
32	Xây dựng mới nhà văn hóa áp Nhất	xã Châu Khánh	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500		
33	Xây dựng mới nhà văn hóa áp Tư	xã Châu Khánh	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500		
34	Tuyến lộ Khu C (Nối tiếp)	xã Châu Khánh	L= 870m; R = 3,0m	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500		
35	Nạo vét HTTL nội đồng áp I, xã Châu Khánh	xã Châu Khánh	Khối lượng: 11.549 m3	2022		1.392	1.392			1.392	1.392		
36	Lộ bến đò nối dài (đoạn bến nhập thiết bị nhà máy nhiệt điện Long Phú 1)	Áp Thạnh Đức	L = 800m ; B = 3,0m	2022-2024		1.200	1.200			1.200	1.200		
37	Cống đập kênh Trường Ý	Áp Thạnh Đức	L = 20m; B = 10m	2022-2024		500	500			500	500		
38	Lộ xí nghiệp gạch + Lộ cắp kênh 2 Trường	Áp Thạnh Đức + Áp An Hưng	L = 400m; B = 2,0m	2022-2024		488	488			488	488		
39	Lộ cắp sông Saintard	Áp Hòa Hưng	L = 1.400m; B = 2,0m; Cầu: L = 30m; B = 2,0m	2023-2025		2.400	2.400			2.400	2.400		
40	Nâng cấp mở rộng nhà văn hóa Áp Thạnh Đức	Áp Thạnh Đức	DT: 200 m2	2023-2025		850	850			850	850		
41	Xây dựng mới nhà văn hóa Áp Hòa Hưng	Áp Hòa Hưng	Xây dựng mới đạt chuẩn	2023-2025		1.500	1.500			1.500	1.500		
42	Nạo vét HTTL nội đồng xã Long Đức, huyện Long Phú	xã Long Đức	Khối lượng: 3.830 m3	2023-2025		300	300			300	300		
43	Nạo vét kênh Lộ Mới, kênh Nông Trường, kênh Ba Phúc, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	xã Tân Thạnh	- Nạo vét kênh dài: 2,825m, rộng đáy: 2m - Khối lượng: 11.251,6m	2021	Số 688/QĐ-UBND, 21/10/2020	314	314			309	309		

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú	
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số các nguồn	NSH	Tổng số các nguồn	NSH	
						Tổng số các nguồn	NSH					
44	Cầu Hàm Trinh	xã Tân Thạnh	Dài: 50m; rộng: 3,5m	2022-2024		4.600	4.600			4.600	4.600	
45	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Thạnh	xã Tân Thạnh	Xây dựng mới nhà làm việc, san nền, sân đường, thoát nước, nhà vệ sinh, nhà xe.	2022-2025		2.000	2.000			2.000	2.000	
46	Nạo vét kênh Đê Cái Xe - Hưng Thạnh, xã Tân Thạnh	xã Tân Thạnh	Khối lượng: 3.595 m3	2022-2025		737	737			737	737	
47	Nạo vét rạch Cái Đường, kênh Lộ đan Tân Hội, xã Tân Thạnh	xã Tân Thạnh	Khối lượng: 5.097 m3	2022		1.029	1.029			1.029	1.029	
48	Nạo vét HTTL nội đồng xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	xã Tân Thạnh	Khối lượng: 685 m3	2022-2025		800	800			800	800	
49	Nạo vét kênh Ba Bạch, kênh Trụ Sinh, kênh 8 Lụa, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	-Nạo vét kênh dài: 5.945m, rộng đáy: 3-6m; -Khối lượng: 53.437,3m3	2021	Số 681/QĐ-UBND, 21/10/2020	979	979			976	976	
50	Khối nhà chính Ban CHQS xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	Khối nhà chính (01 tầng), diện tích 141,8m2. Nhà xe 14,7m2. Sân nội bộ 156,1m2; san lấp mặt bằng 425,3m2.	2021	651/QĐ-UBND 20/10/2020	1.096	1.096			1.139	1.139	
51	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Tân Hưng	- Xây dựng mới: Khối nhà chính (02 tầng, diện tích sàn 668 m2); nhà xe, sân đường, thoát nước, cột cờ;	2021 - 2023	319/QĐ-UBND, 24/07/2020	473	473			318	318	
52	Lô Liên doanh 2 nối tiếp	xã Tân Hưng	L = 635m; B = 2,0m	2022-2024		950	950			950	950	
53	Lô Bảo Nòm 1	xã Tân Hưng	L = 310m; B = 2,0m	2022-2024		465	465			465	465	
54	Lô Bưng Xúc 2 (Từ nhà ông Sal đến ông Nô)	xã Tân Hưng	L = 500m; B = 2,0m	2023-2025		750	750			750	750	
55	Nạo vét HTTL nội đồng áp Sóc Dong, xã Tân Hưng	xã Tân Hưng	Khối lượng: 9.729 m3	2022		1.032	1.032			1.032	1.032	
56	Nạo vét HTTL nội đồng xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	Khối lượng: 9.230 m3	2023-2025		600	600			600	600	
57	Nâng cấp mặt đường Lương Định Của, TT Long Phú	thị trấn Long Phú	Thảm BTNN hạt trung. Chiều dày đà lèn ép 6cm trên mặt đường cũ, tổng diện tích 6.429,3m ²	2022		3.500	3.500			3.500	3.500	

HƯ TSDC

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú	
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT		Tổng số các nguồn	NSH	Trong đó: NSH		
						Tổng số các nguồn	NSH			Tổng số	Trong đó	
58	Nâng cấp mặt đường Đoàn Thέ Trung (từ cầu Băng Long - Đường D5), TT Long Phú	Thị trấn Long Phú	Thảm BTNN 02 lớp hạt trung 6cm, hạt mịn 4cm. Chiều dày đã lèn ép 10cm trên mặt đường cũ, tổng diện tích 1000m ²	2022		1.570	1.570			1.570	1.570	
59	Nhà văn hóa áp 2, thị trấn Long Phú	Áp 2 TTLP	Nâng cấp, cải tạo đạt chuẩn	2022		1.500	1.500			1.500	1.500	
60	Nâng cấp, mở rộng lộ Đal từ đầu cầu Khoan Tang đến giáp huyện lộ 27	Áp Khoan Tang	Dài: 1000m; rộng: 3,5m	2022		2.500	2.500			2.500	2.500	
61	Nạo vét HTTL nội đồng áp 2, áp 4. thị trấn Long Phú	thị trấn Long Phú	Khối lượng: 8567 m3	2022		966	966			966	966	
62	Nạo vét HTTL nội đồng áp 5, thị trấn Long Phú	thị trấn Long Phú	Khối lượng: 4016 m3	2022-2025		542	542			542	542	
63	Nạo vét HTTL nội đồng áp 3, áp Khoan Tang, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	thị trấn Long Phú	Khối lượng: 9080 m3	2022-2025		1.315	1.315			1.315	1.315	
64	Cầu áp 4 qua xã Long Phú (áp Tân Lập)	Áp 4 TTLP + xã Long Phú	Dài: 70m; rộng: 3,5m	2022		1.680	1.680			1.680	1.680	TTP và xã LP đổi ứng vốn XD
65	Cầu áp 4 qua xã Long Phú (áp Tân Lập)	Áp 4 TTLP + xã Long Phú	Dài: 70m; rộng: 3,5m	2022		1.680	1.680			1.680	1.680	
66	Nạo vét kênh Sáu Cói, kênh Bưng Tròn, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	-Nạo vét kênh dài: 4.527m, rộng đáy: 4-7m; -Khối lượng: 46.059,6m	2021	Số 686/QĐ-UBND, 21/10/2020	825	825			821	821	
67	Mở rộng sân đường, via hè, nhà xe UBND xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	Tráng sân 42,6m2; lát via hè 531m2; nhà xe nhân viên 78m2, nhà xe khách 45m2; xây mới hàng rào chiều dài 38,713m.	2021	656/QĐ-UBND 20/10/2020	573	573			573	573	
68	Nạo vét kênh Tà Ma, kênh Sáu Tý, kênh Sóc Mới, kênh Miếu Ông Tà, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	-Nạo vét kênh dài: 6.425m, rộng đáy: 3-5m; -Khối lượng: 50.436,3m3	2021	Số 687/QĐ-UBND, 21/10/2020	917	917			915	915	
69	Nạo vét rạch Bưng Long - Sóc Mới, xã Long Phú	xã Long Phú	Khối lượng: 2.420 m3	2022		601	601			601	601	
70	Nạo vét rạch Bưng Thum, xã Long Phú	xã Long Phú	Khối lượng: 3.053 m3	2022		738	738			738	738	
71	Nạo vét HTTL nội đồng áp Bưng Thum, xã Long Phú	xã Long Phú	Khối lượng: 9.960 m3	2022		1.144	1.144			1.144	1.144	
72	Công đèn hoa trang trí nghệ thuật Đường nối từ đường tỉnh 933 đến đường tỉnh 933C thị trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	Công trang trí nghệ thuật cao 9m, dài 19,41m; đèn hoa treo cột đèn 24 họa tiết.	2021	647/QĐ-UBND, ngày 20/10/2020	1.175	1.175			1.117	1.117	



TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020	KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú		
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT			Tổng số các nguồn	Trong đó: NSH				
						Tổng số các nguồn	NSH			Tổng số	Trong đó			
73	Nâng cấp, cải tạo đèn hoa vòng xoay thi trấn Long Phú và đèn hoa treo cột đèn chiếu sáng đoạn từ ngã ba Chín Đô đến Trung tâm Y tế huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	Cải tạo quả cầu vòng xoay; lắp đặt hoa treo cột đèn chiếu sáng.	2021	646/QĐ-UBND, ngày 20/10/2020	840	840			795	795			
74	Nâng cấp, cải tạo phòng Tài chính- Kế hoạch, phòng Nông nghiệp & PTNT, sân nội bộ Huyện ủy Long Phú	thị trấn Long Phú	Phòng TC-KH (02 tầng), diện tích sàn 380m2. Phòng NN&PTNT (02 tầng), diện tích sàn 233m2. Huyện ủy Long Phú sân nội bộ 232m2.	2021	652/QĐ-UBND 20/10/2020	1.068	1.068			1.139	1.139			
75	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	Toàn huyện		2021		1.200	1.200			1.200	1.200			
76	Cải tạo, nâng cấp hai Ban Đảng và Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	- Trụ sở hai Ban Đảng: cải tạo nhà làm việc 422,9 m2 + cổng hàng rào 37, 02 m2;- Cải tạo NTLS huyện: lát gạch vỉa hè, cải tạo mõ,...	2021	671/QĐ-UBND, 20/10/2020	962	962			900	900			
77	Nâng cấp, sửa chữa đường vào khu dân cư (đoạn từ đường Tỉnh 933 đến Sông Long Phú), thị trấn Long Phú, huyện Long Phú.	thị trấn Long Phú	- XD mặt đường: Dài 150 m, rộng 5 m;- Hệ thống thoát nước: cổng dọc 02 bên + 15 hố ga.	2021	Số 672/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	1.154	1.154			850	850			
78	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022; 2023; 2024; 2025 của huyện	Huyện Long Phú		2021-2025		1.600	1.600			1.600	1.600			
79	Cải tạo Bia Chi bộ huyện Long Phú	Huyện Long Phú	Cải tạo	2022		954	954			954	954			
80	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục UBND huyện	thị trấn Long Phú	Cải tạo, nâng cấp	2021-2025		10.000	10.000			10.000	10.000			
81	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục HU huyện Long Phú	thị trấn Long Phú	Cải tạo, nâng cấp	2021-2025		13.320	13.320			12.662	12.662			
82	Đổi úng Chương trình MTQG giám nghèo BV	Huyện Long Phú		2021-2025		4.000	4.000			4.000	4.000			
83	Sửa chữa Bia lưu niệm Đoàn tù chính trị từ Côn Đảo trở về tại xã Đại Ngãi.	thị trấn Đại Ngãi	XD mới Bia lưu niệm, khu diễu hành - trưng bày sân đường, cổng hàng rào, cây xanh, hệ thống thoát nước, đường dal dân sinh.	2.022	560/QĐ-UBND, 22/10/2021;	6.410	5.000			1.300	1.300			
II Thu tiền sử dụng đất						15.000	15.000	0	0	15.000	15.000	0		
1	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	xã Song Phụng	- Khởi nhà chính; Cổng; tường rào; San lấp mặt bằng	2021 - 2022	320/QĐ-UBND, 24/07/2020	2.212	2.212			2.212	2.212			

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2020		KH trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh				Ghi chú	
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT		Trong đó: NSH		Tổng số các nguồn	Trong đó			
						Tổng số các nguồn	NSH	Tổng số các nguồn	NSH		Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
2	Via hè, sân nội bộ, nhà xe UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú	xã Song Phụng	Via hè 133,5m2; bờ via tông chiều dài 79m. Sân nội bộ 439m2. Nhà xe khách và nhà xe nhân viên 144 m2. San lấp mặt bằng 1.966m2	2021	654/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	1.117	1.117			1.117	1.117			
3	Xây dựng mới nhà văn hóa áp Phố	xã Hậu Thạnh	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500			
4	Xây dựng mới nhà văn hóa áp Chùa Ông	xã Hậu Thạnh	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022-2025		1.500	1.500			1.500	1.500			
5	Nhà văn hóa áp Trường Hưng	áp Trường Hưng	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022		1.500	1.500			1.500	1.500			
6	Nhà văn hóa áp Trường Lộc	áp Trường Lộc	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022		1.500	1.500			1.500	1.500			
7	Nhà văn hóa áp Phú Thứ	xã Phú Hữu	Xây dựng mới đạt chuẩn	2022		1.500	1.500			1.500	1.500			
8	Nạo vét kênh Thé 12, xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	-Nạo vét kênh dài: 4.005m, rộng đáy: 4-6m; -Khối lượng: 43.564,9m ³	2021	Số 680/QĐ-UBND, 21/10/2020	773	773			773	773			
9	Nâng cấp, cải tạo cổng- hàng rào, nhà văn hóa, nhà vệ sinh UBND xã Tân Hưng, huyện Long Phú	xã Tân Hưng	Cổng - Hàng rào tổng chiều dài 164,08m. Cải tạo Nhà văn hóa 372,1m ² ; xây dựng mới 37,3m ² . Nhà vệ sinh 19,5m ² .	2021	655/QĐ-UBND 20/10/2020	1.072	1.072			1.072	1.072			
10	Nạo vét kênh Hội Đồng, kênh Ba Kiển, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	-Nạo vét kênh dài: 4.217m, rộng đáy: 5-6m; -Khối lượng: 42.300,3m ³	2021	Số 679/QĐ-UBND, 21/10/2020	761	761			761	761			
11	Nạo vét kênh Trà Núp, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	- Nạo vét kênh dài: 4.921m, rộng đáy: 7m; -Khối lượng: 55.367,6m ³	2021	Số 689/QĐ-UBND, 21/10/2020	973	973			973	973			
12	Nạo vét rạch Nước Mặn, xã Long Phú, huyện Long Phú	xã Long Phú	- Nạo vét kênh dài: 3.771m, rộng đáy: 3-7m; -Khối lượng: 32.479m ³	2021	Số 690/QĐ-UBND, 21/10/2020	592	592			592	592			



